TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2018/HS-ST
Ngày: 06/ 11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bách
Bà Nguyễn Thị Phương Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2018/TL ST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang T,** sinh năm 1995**;** Nơi ĐK HKTT: Số 43 phố 8, phường Đồng Tâm, quận H, thành phố H; Chỗ ở: Số 3, ngõ 292 N, phường Y, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quang G, sinh năm 1955; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Theo danh chỉ bản số 158 ngày 29/4/2018 của Công an quận T lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự ; Nhân thân : Không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 23/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trai giam số 1 – Công an thành phố H (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/4/2018, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận T phối hợp với Công an phường Yên Phụ, quận T tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 3 ngõ 292 N, phường Y, quận T, thành phố H phát hiện trong nhà có 03 người, cụ thể: Tại tầng 2 có hai phòng ngủ, Nguyễn Ngọc T và Trần Quang T mỗi người một phòng, tầng ba có 01 phòng ngủ là phòng của Phạm Thị Bảo A.

Quá trình kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác: 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén màu xám; 01 túi nilon bên trong chứa 05 viên nén màu trắng ngà;03 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ hình tròn; 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng; 01 thẻ hình chữ nhật bằng nhựa có dính tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone màu hồng; 01 CMND mang tên Trần Quang T và số tiền 13.000.000đồng

Quá trình kiểm tra, Bảo A đã tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác: 01 túi nilon bên trong có 09 viên nén màu trắng ngà hình tròn; 01 gói giấy bên trong chứa thảo mộc khô; 01 cân điện tử màu trắng; 30 chiếc túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng; 01 túi xách giả da màu đen; 01 điện thoại Iphone, IMEI vỏ máy: 35198206208391;01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, không kiểm tra IMEI và số tiền 1.000.000đồng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngọc T: 01 điện thoại Iphone, IMEI vỏ máy: 354377064671815;01 điện thoại Iphone vỏ màu hồng; Số tiền 300.000 đồng.

Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ đồ vật tài liệu và đưa các đối tượng về trụ sở công an quận T để giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận nguồn gốc số ma túy cơ quan công an đã thu giữ của T là do T mua của một người đàn ông tên Tuấn đem đến nhà cho T ngày 23/4/2018 (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Tuấn, không nhớ số điện thoại của Tuấn). Mục đích T mua ma túy về vừa để sử dụng cho bản thân nếu có ai hỏi mua thì T sẽ bán để kiếm lời. Ngày 22/4/2018, T bán cho Phạm Thị Bảo A 10 viên kẹo (ma túy tổng hợp) với giá là 3.000.000 đồng tại phòng ngủ của T ở tầng 2 nhà số 3 ngõ 292 N, phường Y, quận T, thành phố H. T khai nhận có thuê T mang ma túy đi bán cho khách mua ma túy của T khoảng 1 - 2 lần, mỗi lần T trả công cho T 300.000 đồng. T không nhớ cụ thể vào thời gian nào, bán cho người nào, số lượng bao nhiêu.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu hồng, số tiền 13.000.000 đồng thu giữ của Trần Quang T, T khai nhận là tài sản của mình.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị Bảo A khai nhận nguồn gốc "09 viên ma túy kẹo" (ma túy tổng hợp) cơ quan công an đã thu giữ của Bảo A là do Bảo A mua của Trần Quang T ngày 22/4/2018. Bảo A mua của T "10 viên kẹo" với giá là 3.000.000 đồng với mục đích là để sử dụng trong ngày 26/4/2018, Bảo A đã làm mất 01 viên. Ngoài ra, Bảo A đã mua ma túy của T 1 đến 2 lần, Bảo A không nhớ thời gian, số lượng ma túy đã mua của T. Số ma túy cần sa cơ quan điều tra thu giữ là của bạn Bảo A cho Bảo A để sử dụng (Bảo A không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của người này). Chiếc cân điện tử Bảo A mượn của T. Bảo A khai nhận có nhờ T mang ma túy giao cho khách của Bảo A một vài lần, Bảo A không phải trả tiền cho T khi nhờ T đi giao ma túy hộ. Bảo A không nhớ cụ thể đã nhờ T đi giao ma túy hộ ngày nào, giao cho ai, số lượng bao nhiêu.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận: T là người chuyên mang ma túy đi giao bán cho khách theo yêu cầu của T. Mỗi lần giao ma túy cho khách xong, T sẽ cầm tiền khách mua ma túy trả về cho T. Tùy quãng đường xa hay gần T sẽ được khách mua ma túy của T trả công từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

T không nhớ cụ thể đã mang ma túy đi bán cho T ngày nào, số lượng bao nhiêu, T không nhớ những người đã giao bán ma túy. Cơ quan điều tra không áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ đối với Nguyễn Ngọc T. Quá trình điều tra, ngày 27/4/2018 và 15/5/2018, cơ quan điều tra đến nơi Nguyễn Ngọc T cư trú số 3 ngõ 292 Nghi Tàm – Yên Phụ - T - H và số 3 ngách 6/30 Đ - V – B – H nơi ĐKHKTT để làm việc, nhưng T không có mặt tại hai địa chỉ trên. Cơ quan điều tra đã làm việc với chính quyền địa phương nơi T cư trú và ĐKHKTT, chính quyền địa phương cung cấp hiện Nguyễn Ngọc T không sinh sống tại hai địa chỉ trên và không biết T làm gì, ở đâu.

Đối với Phạm Thị Bảo A, ngày 1/5/2018, cơ quan CSĐT – Công an quận T ra quyết định khởi tố bị can về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 BLHS. Sau khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, Phạm Thị Bảo A đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện không xác định được bị can ở đâu. Ngày 10/8/2018, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã số 20 đối với Phạm Thị Bảo A. Ngày 17/9/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 06 đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Thị Bảo A và ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 11 đối với Phạm Thị Bảo A.

Đối với Nguyễn Ngọc T là người liên quan trong vụ án, quá trình điều tra xác minh Nguyễn Ngọc T hiện không sinh sống tại nơi cư trú và nơi ĐKHKTT. Cơ quan điều tra không xác định được T đang làm gì, ở đâu nên chưa làm rõ được hành vi của T đem ma túy của T, Bảo A đi bán cho khách để nhận tiền công của T và Bảo A. Ngày 17/8/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến Nguyễn Ngọc T để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với đối tượng Tuấn bán ma túy cho T, T khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại. Khi T mua ma túy của Tuấn, Tuấn tự mang ma túy đến bán cho T tại nhà của T. Do vậy, cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được đối tượng Tuấn.

***** Tại Kết luận giám định số 3802A/KLGĐ-PC54 ngày 02/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự CATP H kết luận:

Đối với tang vật thu giữ của Trần Quang T:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại **Ketamine,** khối lượng: **0,381 gam**

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại **Ketamine,** khối lượng: **1,066 gam**

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại **Ketamine,** khối lượng: **4,268 gam**

- 05 viên nén màu trắng ngà bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại **MDMA,** tổng khối lượng: **1,299 gam**

- 01 viên nén màu xám bên trong 01 túi nilon là ma túy loại **MDMA,** khối lượng: **0,594 gam**

- 01 đĩa sứ hình tròn, 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền 10.000 đồng và 01 thẻ cứng hình chữ nhật bằng nhựa đều có dính ma túy loại **Ketamine.**

Đối với tang vật thu giữ của Phạm Thị Bảo A:

- 09 viên nén hình tròn màu trắng ngà bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại **MDMA,** tổng khối lượng: **2,334 gam**

- Thảo mộc khô bên trong 01 gói giấy là ma túy **cần sa,** khối lượng: **2,572 gam**

- 01 cân điện tử màu trắng có dính ma túy loại **Ketamine.**

Bản cáo trạng số 150/CT – VKSTH ngày 09 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội : " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã truy tố. Đồng thời T còn khai nhận ngoài hành vi bán ma túy cho Bảo A vào ngày 22/4/2018 thì trước đó khoảng một tuần, T cũng đã mua của Tuấn 10 viên ma túy tổng hợp với giá 2.700.000 đồng rồi bán lại cho Bảo A với giá 3.000.000 đồng và T được hưởng lợi 300.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt Trần Quang T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong có chữ ký của đối tượng Trần Quang T và giám định viên, được đóng dấu của cơ quan CSĐT bên trong: Có 03 túi nilong chứa ma túy Ketamine khối lượng 5,715 gam Ketamine, 02 túi nilong chứa 6 viên nén là ma túy MDMA khối lượng 1,893 gam; 01 bao niêm phong có chữ ký của đối tượng Trần Quang T và giám định viên, được đóng dấu của cơ quan CSĐT bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn, 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền 10.000 đồng, 01 thẻ hình chữ nhật bằng nhựa.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01bao niêm phong có chữ ký của Phạm Thị Bảo A và giám định viên, được đóng dấu của cơ quan CSĐT bên trong có 01 túi nilong bên trong có 09 viên nén màu trắng ngà hình tròn là ma túy loại MDMA tổng khối lượng 2.334 gam; 01 gói giấy bên trong chứa thảo mộc khô là ma túy loại cần sa khối lượng 2,572 gam; 01 cân điện tử màu trắng.

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu hồng và số tiền 13.000.000 đồng.

Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Xét lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/4/2018, T bán cho Phạm Thị Bảo A 2,334 gam ma túy loại MDMA với giá là 3.000.000 đồng. Ngày 23/4/2018, T còn có hành vi tàng trữ 5,715 gam Ketamine và 1,893 gam ma túy loại MDMA mục đích để sử dụng và nếu ai cần mua sẽ bán nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận T phối hợp với Công an phường Yên Phụ, quận T bắt quả tang cùng tang vật. Vì vậy, tổng số lượng ma túy bị cáo Trần Quang T phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 9,942 gam ma túy (trong đó gồm hai loại ma túy là 5,715 gam Ketamine và 4,227 gam ma túy loại MDMA). Ngoài ra, T khai nhận trước ngày bị bắt khoảng một tuần, T đã bán cho Bảo A 10 viên ma túy tổng hợp với giá 3.000.000 đồng. Lời khai của T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của T tại cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với lời khai của Phạm Thị Bảo A.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quang T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được bộ luật Hình sự bảo vệ, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm ma túy, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, tăng nguy cơ lây nhiễm các căn bệnh HIV - AISD và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác..

Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, với trọng lượng 9,942 gam ma túy (trong đó gồm hai loại ma túy là 5,715 gam Ketamine và 4,227 gam ma túy loại MDMA), thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3]Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

[4]Về vật chứng:

Cho tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong có chữ ký của đối tượng Trần Quang T và giám định viên, được đóng dấu của cơ quan CSĐT bên trong: Có 03 túi nilong chứa ma túy Ketamine khối lượng 5,715 gam Ketamine, 02 túi nilong chứa 6 viên nén là ma túy MDMA khối lượng 1,893 gam; 01 bao niêm phong có chữ ký của đối tượng Trần Quang T và giám định viên, được đóng dấu của cơ quan CSĐT bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn, 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền 10.000 đồng, 01 thẻ hình chữ nhật bằng nhựa.

Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu hồng và số tiền 13.000.000 đồng.

Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang T.

01 (Một) bao niêm phong có chữ ký của Phạm Thị Bảo A và giám định viên, được đóng dấu của cơ quan CSĐT bên trong có 01 túi nilong bên trong có 09 viên nén màu trắng ngà hình tròn là ma túy loại MDMA tổng khối lượng 2.334 gam; 01 gói giấy bên trong chứa thảo mộc khô là ma túy loại cần sa khối lượng 2,572 gam; 01 cân điện tử màu trắng sẽ được xử lý sau khi xét xử bị cáo Phạm Thị Bảo A.

Do Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 06 đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Thị Bảo A nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiêu hủy là không có căn cứ để chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ: điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Trần Quang T **08 (tám) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2018.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Cho tịch thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong có chữ ký của đối tượng Trần Quang T và giám định viên, được đóng dấu của cơ quan CSĐT bên trong có: 03 túi nilong chứa ma túy Ketamine khối lượng 5,715 gam Ketamine, 02 túi nilong chứa 6 viên nén là ma túy MDMA khối lượng 1,893 gam; 01 bao niêm phong có chữ ký của đối tượng Trần Quang T và giám định viên, được đóng dấu của cơ

quan CSĐT bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn, 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền 10.000 đồng, 01 thẻ hình chữ nhật bằng nhựa.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu hồng và số tiền 13.000.000 đồng.

Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang T.

Đối với 01bao niêm phong có chữ ký của Phạm Thị Bảo A và giám định viên, dấu của cơ quan CSĐT bên trong có 01 túi nilong bên trong có 09 viên nén màu trắng ngà hình tròn là ma túy loại MDMA tổng khối lượng 2,334 gam; 01 gói giấy bên trong chứa thảo mộc khô là ma túy loại cần sa khối lượng 2,572 gam; 01 cân điện tử màu trắng ***sẽ được xử lý sau khi xét xử bị cáo Phạm Thị Bảo A.***

(Tang vật có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018 và tại Kho bạc nhà nước T theo Biên bản giao nhận tài sản số 92/8964/BBGN - KBNN).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND TP H;*
- *Công an Q.T;*
- *Viện kiểm sát ND Q. T*
- *Chi cục THA dân sự Q. T;*
- *Thi hành án hình sự;*
-*Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Giang